

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 514/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Văn Bình

Bà Dương Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thành Khánh Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1986; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tr, xã Mỹ Tịnh A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Trần Thanh Ph, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Mỹ Tr, xã Mỹ Tịnh A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Trần Thanh Ph chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành An, huyện Mỹ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre vào ngày 19/10/2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Ph có quan hệ bất chính với phụ nữ khác, kiếm chuyện chửi mắng đánh đập chị, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng

không hàn gắn được. Hai người ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Có 02 con tên Trần Thanh Kh sinh ngày 11/3/2011 và Trần Ngọc Thảo V sinh ngày 03/4/2015, hiện 02 cháu đang sống với anh Ph. Khi ly hôn chị T đồng ý giao 02 cháu cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh Ph mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

Về con chung: Giao 02 cháu Trần Thanh Kh sinh ngày 11/3/2011 và Trần Ngọc Thảo V sinh ngày 03/4/2015 cho anh Trần Thanh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Thanh Ph tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Trần Thanh Ph vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tổng đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D, anh Ph.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Thanh Ph là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre chứng nhận kết hôn ngày 19/10/2010. Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị D có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng anh Ph không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, các lần

hòa giải và tại phiên tòa anh Ph vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh Ph không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Quá trình giải quyết vụ án anh Ph không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Xét thấy tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho chị D ly hôn với anh Ph.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Trần Thanh Kh sinh ngày 11/3/2011 và Trần Ngọc Thảo V sinh ngày 03/4/2015, hiện 02 cháu đang sống với anh Ph. Khi ly hôn chị D đồng ý giao 02 con cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Ph chưa có yêu cầu, nếu anh Ph có yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; về nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D. Chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Thanh Ph.

2. Về con chung: Giao 02 con tên Trần Thanh Kh sinh ngày 11/3/2011 và Trần Ngọc Thảo V sinh ngày 03/4/2015 cho anh Trần Thanh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024925 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Trần Thanh Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương